

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2017/HSST
Ngày 09-9-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Đức.

2. Ông Cao Hoài Hiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Tuấn - cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Lưỡng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2017, tại Văn phòng ấp Suối Sâu, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2017/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2017/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Hoàng N, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1984, tại Thành phố Hồ Chí Minh, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp PHA, xã PHTH, huyện CH, Thành phố Hồ Chí Minh, chỗ ở hiện nay: Ấp P Ấp PHA, xã PHTH, huyện CH, Thành phố Hồ Chí Minh; **CMND số** 024671818, ngày cấp: 10/12/2014, nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Hoàng M, sinh năm 1954 và bà Trần Thị B, sinh năm 1960; có vợ Nguyễn Thị Ngọc Th (đã chết) và 02 người con, cùng sinh năm 2009; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ ngày 17/6/2017, tạm giam ngày 23/6/2017; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị B, sinh năm 1961. Trú tại: Ấp PHA, xã PHTH, huyện CH, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Người làm chứng:

- Lê Thiện A, sinh năm 1997. Trú tại: Ấp PHA, xã PHTH, huyện CH, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

- Văn Trung H, sinh năm 1993. Trú tại: Ấp PHA, xã PHTH, huyện CH, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ ngày 16 tháng 6 năm 2017, Lê Hoàng N điều khiển xe mô tô biển số 70F1-3325 đi đến khu vực ấp Suối Sâu, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh mua bốn tép ma túy của một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 400.000 đồng. Sau đó, N cầm ma túy trên tay trái và điều khiển xe chạy về nhà, khi đến khu vực giao nhau giữa đường Suối Sâu – Thái Mỹ (thuộc ấp Suối Sâu, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh) thì bị Công an tỉnh Tây Ninh bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: Bốn đoạn ống nhựa màu trắng được cắt ngắn, hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng và một số vật chứng khác.

Tại kết luận giám định số 112/MT ngày 22/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong bốn đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu là chất ma túy, tên gọi Hêrôn, trọng lượng 0,2033 gam.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

Toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng tạm giữ chờ xử lý.

Kê biên tài sản: N không có tài sản riêng nên không kê biên.

Đối với người thanh niên mà N khai có bán chất ma túy cho N. Hiện không rõ địa chỉ và chưa làm việc được, Cơ quan điều tra đang tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 45/QĐ-KSĐT ngày 02 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lê Hoàng N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Hoàng N và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Lê Hoàng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 02 đến 03 năm tù; đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có tài sản. Biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý toàn bộ vật chứng đã thu giữ trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được quay về phụ giúp gia đình nuôi dạy các con trở thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, các vật chứng

được thu giữ, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Vào ngày 16/6/2017, Lê Hoàng N có hành vi tàng trữ trái phép bốn tép chất ma túy, tên gọi Hêrôin, trọng lượng 0,2033 gam để sử dụng.

Từ căn cứ nêu trên xét thấy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng đối với bị cáo là có căn cứ. Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[2] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc. Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy đã được gia đình đưa đi cai nghiện bắt buộc, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng xử phạt ba năm tù về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy bị cáo đã được xóa án tích nhưng bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật mà tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên khi quyết định hình phạt cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo có được thời gian giáo dục và sửa chữa.

[3] Tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Nghĩ nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, do đó, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người lao động tự do, không nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Một bì thư được niêm phong vụ số 112 có chữ ký Giám định viên và trợ lý giám định, sau giám định bên trong còn lại 0,1593 gam chất ma túy, tên gọi Heroin. Là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Một điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng đen, số Imei: 357383/04/63821016 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động) bị cáo sử dụng để liên lạc mua chất ma túy là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Một điện thoại di động hiệu Xphone X30, màu đen, số Imei: 351905069824667 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động) và Tiền Việt Nam 450.000 đồng không có liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

- Một giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Hoàng N không phải là vật chứng trong vụ án nên tuyên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 98, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo N phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng N 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/6/2017.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một bì thư được niêm phong vụ số 112 có chữ ký Giám định viên và trợ lý giám định, sau giám định bên trong còn lại 0,1593 gam chất ma túy, tên gọi Heroin.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: Một điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng đen, số Imei: 357383/04/63821016 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động);

- Tuyên trả lại cho bị cáo Lê Hoàng N: Một điện thoại di động hiệu Xphone X30, màu đen, số Imei: 351905069824667 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động); Tiền Việt Nam 450.000 (Bốn trăm năm mươi nghìn) đồng; Một giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Hoàng N.

Án phí: Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Hoàng N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Viện kiểm sát huyện Trảng Bàng;
- Công an huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- TATN;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Tài